

THAT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 909/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ
đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 22.15.2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2026 và Báo cáo số 163/BC-BXD ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 với các nội dung sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi quy hoạch: Toàn bộ không gian theo địa giới hành chính của thành phố Cần Thơ, bao gồm 103 đơn vị hành chính cấp xã (Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), và khu vực không gian biên có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành; phạm vi quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc giáp tỉnh Vĩnh Long và Đồng Tháp.
- Phía Tây Bắc và Tây Nam giáp tỉnh Cà Mau và An Giang.
- Phía Đông Nam giáp Biển Đông.

b) Quy mô lập quy hoạch: Tổng diện tích tự nhiên lập quy hoạch khoảng 6.360,98km² (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh) và phạm vi quy hoạch trên biển phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

(Ranh giới, phạm vi, quy mô lập quy hoạch sẽ được cụ thể hoá trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch, dựa trên các tài liệu, bản đồ, phương án quy hoạch và số liệu cụ thể hơn.)

c) Thời hạn quy hoạch đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm

- Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ trên quan điểm có tính kế thừa và phát triển, phù hợp với các Nghị quyết của Đảng về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam; phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ và Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Cụ thể hóa và phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được điều chỉnh.

- Thể hiện được tầm nhìn, chiến lược, bảo đảm sự linh hoạt và khả năng đa dạng về sử dụng đất, là cơ sở để thực hiện các mục tiêu phát triển lâu dài; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và các hoạt động kinh tế - xã hội tại thành phố Cần Thơ.

- Bảo đảm phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh. đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Mục tiêu

- Cụ thể hóa định hướng phát triển thành phố Cần Thơ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và vùng đồng bằng sông Cửu Long; bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh.

- Phát triển thành phố Cần Thơ trở thành cực tăng trưởng, đô thị hạt nhân, địa bàn động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long với không gian phát triển mở rộng hướng biển; cửa ngõ xuất nhập khẩu đường biển gắn với cảng biển đặc biệt Trần Đề; liên kết trung tâm tiêu vùng theo các hành lang kinh tế, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực để tiếp tục phát triển thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm của vùng về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, văn hóa, thể thao.

- Phát triển thành phố Cần Thơ gắn với bản sắc văn hoá sông nước, tiềm năng, lợi thế của trung tâm vùng kinh tế biển trong phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long; có cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết

nổi hiệu quả với các hành lang kinh tế; bảo đảm liên kết vùng, quốc gia và quốc tế; hoàn thiện chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu vùng hạ lưu sông Mê Kông.

- Phát triển thành phố Cần Thơ trở thành đô thị sông - nước gắn với các hạ tầng tự nhiên (kênh rạch, sông, biển) hiện đại, đặc sắc của Đông Nam Á, là “Cửa ngõ Mê Kông xanh - thông minh - giàu bản sắc”; trung tâm năng lượng, logistics sông - biển và dịch vụ đô thị cao cấp của vùng, công nghiệp xanh - tuần hoàn, dẫn dắt chuỗi giá trị nông nghiệp phát thải thấp; phát triển xã hội tri thức, văn minh, người dân có chất lượng sống cao, môi trường an toàn, hạ tầng hiện đại, kết nối thông minh và bền vững.

- Thiết lập cấu trúc không gian phát triển, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, sử dụng đất quy hoạch và bảo vệ môi trường nhằm phát huy tối đa việc thực hiện những chiến lược về phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng mà Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch thành phố đã xác định.

- Tầm nhìn đến năm 2075: Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á; Thành phố phát triển toàn diện, bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái phát triển hài hòa với cảnh quan tự nhiên, trở thành điểm đến có sức hấp dẫn cao trên bản đồ du lịch Thế giới.

3. Tính chất

- Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I, đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long và là cực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển toàn vùng, quốc gia.

- Trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trung tâm thương mại, logistics, điều phối năng lượng; trung tâm giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao.

- Là đầu mối giao thông, giao thương quốc tế, hạ tầng số quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và quốc gia, cửa ngõ quan trọng của vùng hạ lưu sông Mê Kông, trong đó cảng biển đặc biệt Trần Đề là cửa ngõ xuất nhập khẩu đường biển của vùng.

- Là một trong những địa bàn trọng điểm, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Về quy mô dân số

Dự kiến đến năm 2050: Tổng quy mô dân số toàn thành phố là khoảng 6,1 triệu người; trong đó dân số thực tế thường trú là khoảng 4,1 triệu người.

b) Về quy mô đất đai

Đất xây dựng đô thị dự báo đến năm 2050 là khoảng 85.000ha - 112.000ha.

(Quy mô dân số và quy mô đất đai dự báo sẽ được đề xuất cụ thể trong quá

trình nghiên cứu lập quy hoạch, bảo đảm phù hợp quy chuẩn, điều kiện hiện trạng và mục tiêu phát triển của thành phố Cần Thơ.).

5. Các yêu cầu nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch

a) Về phân tích vị trí, vai trò và các mối liên hệ vùng

- Rà soát, xác định rõ vị thế, mối quan hệ vùng của thành phố Cần Thơ trong bối cảnh khu vực, trong nước và vùng, mạng lưới đô thị quốc gia gắn với tình hình mới (sắp xếp đơn vị hành chính; điều chỉnh quy hoạch các ngành kết cấu hạ tầng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, việc đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội...).

- Phân tích mối quan hệ vùng của thành phố Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Thành phố Hồ Chí Minh, trong hệ thống đô thị Quốc gia, trên trục hành lang kinh tế - đô thị Cần Thơ - Mỹ Tho - Thành phố Hồ Chí Minh, hành lang kinh tế Châu Đốc - Trần Đề, trong khu vực và quốc tế; làm rõ các nhiệm vụ về kết cấu hạ tầng và xác định cấu trúc không gian đô thị, sử dụng đất quy hoạch để thành phố phát triển mở rộng hướng biển, là trung tâm và đầu mối của vùng kinh tế biển, gắn với kết nối hành lang ven biển, trung tâm cảng biển, logistics, là cửa ngõ ra biển của vùng, liên kết trung tâm tiểu vùng theo các hành lang kinh tế. Nghiên cứu, xác định các nội dung của thành phố Cần Thơ được quy định tại hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 616/QĐ-TTg năm 2026 và Quyết định 287/QĐ-TTg năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) để đánh giá vị trí, tính chất và vai trò của thành phố Cần Thơ mới sau sáp nhập.

b) Về đánh giá hiện trạng

- Tổng hợp, thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, khảo sát và xây dựng bản đồ phục vụ việc lập quy hoạch; phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên; hiện trạng phát triển kinh tế.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn, khu chức năng; làm rõ mạng lưới đô thị, mối quan hệ và vai trò của các đô thị trong thành phố Cần Thơ sau sắp xếp, hợp nhất; xác định những vấn đề tồn tại, bất cập và những vấn đề cần bổ sung, phát triển.

- Đánh giá việc thực hiện các quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt về cấu trúc, phân bố không gian, quy mô đất đai theo vai trò, vị thế, tính chất, chức năng của thành phố Cần Thơ hiện tại và yêu cầu, định hướng đặt ra từ các quy hoạch cấp trên.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng dân số và phân bố dân cư đô thị, nông thôn; hiện trạng sử dụng đất đô thị và nông thôn toàn thành phố; hiện trạng cảnh quan kiến trúc; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến không gian phát triển của Thành phố Cần Thơ.

- Đánh giá hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư xây dựng, phát triển quan trọng đang được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

- Xác định các vấn đề, nội dung cần giải quyết trong Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

c) Về quan điểm, mục tiêu, tính chất và tiền đề phát triển

Xác định yêu cầu, nội dung phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch thành phố Cần Thơ (điều chỉnh) đối với định hướng phát triển của thành phố; đồng thời, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong phát triển và quản lý các đô thị có đặc điểm tương đồng với thành phố Cần Thơ.

d) Về dự báo quy mô dân số, lao động, quy mô đất đai

Dự báo quy mô dân số, lao động, quy mô đất đai trên cơ sở đặc điểm của thành phố Cần Thơ là đô thị sông - nước gắn với các hạ tầng tự nhiên (kênh rạch, sông, biển); là đô thị hạt nhân, trung tâm, cực tăng trưởng thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long trên nhiều ngành, lĩnh vực. Đồng thời, việc xác định, lựa chọn các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với nguồn lực thực hiện theo các giai đoạn và tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn.

đ) Về mô hình, định hướng phát triển cấu trúc không gian đô thị

- Xác định, lựa chọn phương án cơ cấu phát triển không gian đô thị - nông thôn trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên, địa hình của thành phố Cần Thơ; từ đó, xác định mô hình, cấu trúc không gian tổng thể toàn thành phố có bản sắc của đô thị sông - nước gắn với các hạ tầng tự nhiên (kênh rạch, sông, biển), phù hợp với mô hình phát triển và cấu trúc không gian của vùng đồng bằng sông Cửu Long, kết nối các đô thị trọng điểm trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xác định phạm vi ranh giới và định hướng phát triển không gian đối với khu vực đô thị và nông thôn phù hợp với phương án phát triển đô thị tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ và định hướng dài hạn, nhằm bảo vệ và gia tăng giá trị và bản sắc riêng của thành phố Cần Thơ, tạo điều kiện thu hút đầu tư cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Định hướng tổ chức không gian gồm các khu chức năng; khu vực trọng tâm phát triển; khu vực có ý nghĩa quan trọng quốc gia về chính trị, văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng; hệ thống trung tâm hành chính, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và trung tâm chuyên ngành khác theo cấp quốc gia, cấp vùng, cấp thành phố.

- Định hướng tổ chức phân vùng kiến trúc cảnh quan; không gian cây xanh mặt nước, khu vực cửa ngõ, trục không gian chính, điểm nhấn thành phố; bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và di sản văn hóa.

- Cụ thể hóa các giá trị đặc trưng của hệ sinh thái, giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa sông nước và kiến trúc vùng đồng bằng sông Cửu Long trong định hướng tổ chức không gian, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, sử dụng đất quy hoạch, đồng thời

bảo đảm khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tăng khả năng chống chịu và phòng chống thiên tai.

e) Về sử dụng đất quy hoạch

- Định hướng sử dụng đất quy hoạch toàn thành phố theo các giai đoạn quy hoạch, xác định các khu vực phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng; các khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, quốc phòng, an ninh và khu vực khác theo mục tiêu phát triển. Xác định nhu cầu sử dụng đất phát triển nhà ở, bao gồm nhu cầu về nhà ở xã hội.

- Bảo đảm bố trí không gian phát triển cho các ngành, lĩnh vực, các hoạt động tạo động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, giáo dục - đào tạo, y tế, cảng biển, logistics...); không gian sản xuất nông nghiệp hiệu quả và bảo đảm quỹ đất dự trữ phát triển trong tương lai.

- Định hướng phát triển quỹ đất đô thị mới và tái cấu trúc sử dụng đất hợp lý, bảo đảm tính linh hoạt, đáp ứng nhu cầu phát triển phù hợp với mục tiêu và tầm nhìn quy hoạch đã xác định.

g) Về giao thông đối ngoại

Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại theo quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch thành phố Cần Thơ gồm đường bộ, đường sắt, đường hàng hải, đường thủy nội địa, đường hàng không; nhu cầu vận tải hàng không trong dài hạn, làm cơ sở nghiên cứu phương án phát triển sân bay mới phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc nhằm tăng cường năng lực kết nối vùng và quốc tế, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống logistics; nghiên cứu khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng giao thông đường thủy nội địa, nâng cao năng lực vận tải hàng hóa và hành khách, gắn với phát triển hệ thống logistics, góp phần tăng cường vai trò đầu mối giao thương của Cần Thơ trong vùng và quốc tế.

h) Về định hướng hạ tầng kỹ thuật và phát triển không gian ngầm

Định hướng hạ tầng kỹ thuật và phát triển không gian ngầm phù hợp với điều kiện thành phố Cần Thơ thuộc khu vực chịu tác động mạnh bởi biến đổi khí hậu (hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, sụt lún...). Cụ thể như sau:

- Xác định nhu cầu sử dụng, phát triển giao thông, mạng lưới giao thông chính cấp đô thị (bao gồm các phương thức giao thông phù hợp với đặc thù của đô thị sông - nước); xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối giao thông chính phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch; đề xuất ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông minh, các công cụ hỗ trợ trong quản lý, phát triển hạ tầng giao thông. Đề xuất phát triển phương thức giao thông công cộng hiện đại (tàu thủy, xe buýt nhanh/thường, đường sắt đô thị...) kết nối hiệu quả các khu chức năng của thành phố; nghiên cứu hệ thống cầu, hầm chui kết nối đô thị qua các hệ thống sông tại các khu vực trung tâm đô thị; quy hoạch giao thông tĩnh bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng và tính đến nhu cầu sử dụng không gian đối với phương tiện giao thông xanh.

- Xác định nhu cầu, lưu vực và hướng thoát nước chính phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch; đề xuất các giải pháp phòng, chống ngập lụt, quản lý lũ, vị trí và quy mô các công trình tiêu thoát nước; đề xuất định hướng, nguyên tắc và các nhóm giải pháp về quản lý cao độ nền và thoát nước mặt toàn thành phố, trong đó chú trọng xem xét các tác động của hiện tượng sụt lún nền đất và biến đổi khí hậu. Khi đề xuất các giải pháp và dự án quản lý hệ thống thủy lợi phải bảo đảm tính toán các yếu tố phát huy giao thông thủy - là phương thức vận tải đặc thù của thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Xác định nhu cầu, nguồn cung cấp nước cho đô thị, nông thôn, khu công nghiệp và các khu chức năng khác phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch; mối quan hệ cấp nước vùng; dự kiến vị trí quy mô, công suất của các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước.

- Xác định nhu cầu, nguồn cung cấp năng lượng, vị trí, quy mô các công trình đầu mối và các tuyến truyền tải, phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch. Nghiên cứu bố trí hợp lý hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt và các loại hình năng lượng khác.

- Xác định nhu cầu, hệ thống thoát nước thải cho từng khu vực trong thành phố, đề xuất mạng lưới thu gom tối ưu để nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch; dự kiến vị trí, công suất, quy mô của các công trình đầu mối chính (trạm xử lý nước thải, trạm bơm).

- Xác định nhu cầu, hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn và quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; dự kiến vị trí, quy mô, công suất khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Xác định nhu cầu, định hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch; đề xuất quy định về quản lý, sắp xếp việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông.

- Xác định nhu cầu và định hướng phát triển không gian ngầm phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch, bảo đảm khả năng khai thác đa chức năng và sử dụng hiệu quả không gian đô thị.

i) Về các giải pháp bảo vệ môi trường

- Thiết lập các khu vực bảo vệ sinh thái, môi trường; phục hồi môi trường do tác động của hoạt động đầu tư xây dựng công trình; yêu cầu về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm trong quá trình đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

k) Về chương trình và dự án ưu tiên

- Luận cứ và xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Xác định các yêu cầu trong kế hoạch thực hiện quy hoạch chung.

6. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

Danh mục hồ sơ và nội dung quy hoạch tuân thủ quy định tại Điều 10, Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây

dụng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến trong quá trình lập Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập và trình phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.
- Hình thức lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Kế hoạch và tiến độ lập quy hoạch: Trình phê duyệt quy hoạch trong tháng 12 năm 2026.

2. Nguồn vốn và chi phí thực hiện

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Chi phí tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành; Dự toán chi phí được thực hiện sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3.

1. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự thủ tục và tính chính xác của thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ sử dụng để lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 đảm bảo đúng quy định pháp luật; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 được duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí cho công tác lập quy hoạch; phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 theo quy định của pháp luật, không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện; không gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước.

3. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung Báo cáo thẩm định đảm bảo đúng quy định của pháp luật; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 được duyệt theo quy định; hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trong quá trình tổ chức thực hiện lập Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nội vụ;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Cần Thơ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTT, các Vụ: TH, PL, NN, KTTH, KGVX, NC, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuan 43



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Gia Túc